

Bản án số: 01/2022/HNGĐ – ST

Ngày 26 tháng 01 năm 2022

“ V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Duy Chiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Hùng;

2. Bà Vũ Thị Nhung;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 66/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Ly Thó M.

Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Chị Phu Ta S.

Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 13/10/2021 và trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn anh Ly Thó M trình bày:*

Anh và chị Phu Ta S kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 18/10/2012, theo giấy kết hôn số 33, quyển số 01. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 01/01/2013 thì chị Phu Ta S bỏ đi khỏi địa phương, đến nay không biết địa chỉ ở đâu, tại Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 01/2021/QĐST – DS ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã tuyên bố chị Phu Ta S mất tích. Do chị Phu Ta S bỏ đi khỏi địa phương lâu ngày không về nên tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phu Ta S.

Về con: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh sinh được một con chung, cháu tên là Ly Tra S, sinh ngày 22/9/2012, từ khi chị Phu Ta S bỏ đi thì cháu vẫn đang ở với anh. Nay ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu Ly Tra S, không yêu cầu chị Phu Ta S cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Phu Ta S, đã được Tòa án tuyên bố mất tích, đến nay không biết địa chỉ ở đâu, không có mặt tại địa phương, vì vậy không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng, Tòa án đã niêm yết công khai tại nơi cư trú theo qui định của pháp luật nhưng chị Phu Ta S không có văn bản trả lời và không đến Tòa án.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được vì nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và bị đơn không có mặt ở địa phương.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Ly Thó M vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn khởi kiện và các bản khai.

Tại phiên toà hôm nay Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát có quan điểm: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên toà và nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Ly Thó M. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố anh Ly Thó M và chị Phu

Ta S (Chảo Sủ Mấy) ly hôn. Về con chung: Giao cháu Ly Tra S cho anh Ly Thó M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, do anh Ly Thó M không yêu cầu chị Phu Ta S cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên chị Phu Ta S không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Ly Thó M khởi kiện chị Phu Ta S về việc ly hôn, đây là tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, chị Phu Ta S có địa chỉ tại huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai thụ lý vụ án để giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ly Thó M có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phu Ta S vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Ly Thó M và chị Phu Ta S.

[2] Anh Ly Thó M và chị Phu Ta S kết hôn với nhau có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai vào ngày 18/10/2012 theo giấy kết hôn số 33, quyển số 01 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[3] Xét đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Anh Ly Thó M và chị Phu Ta S sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến ngày 01/01/2013 thì chị Phu Ta S bỏ đi khỏi địa phương, đến nay không biết địa chỉ ở đâu, tại Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm số 01/2021/QĐST – DS ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai đã tuyên bố chị Phu Ta S mất tích. Từ ngày tuyên bố mất tích đến nay chị Phu Ta S không về, không biết địa chỉ ở đâu, anh Ly Thó M xin ly hôn là phù hợp với khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho anh Ly Thó M được ly hôn chị Phu Ta S.

[4] Về con: Anh Ly Thó M và chị Phu Ta S sinh được 01 cháu, cháu tên là Ly Tra Sợ, sinh ngày 22/9/2012, từ khi chị Phu Ta S bỏ đi thì cháu vẫn đang ở với anh. Nay ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu. Xét thấy anh Ly Thó M hiện là lao động tự do, mức thu nhập bình quân đối với lao động tự do tại địa phương nơi anh Ly Thó M sinh sống là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng/ ngày, bản thân chị Phu Ta S đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, từ khi thụ lý vụ án chị Phu Ta S không đến và không có văn bản trả lời, mặt khác cháu Ly Tra Sợ khi được hỏi ý kiến muốn ở với anh Ly Thó M, vì vậy chấp nhận yêu cầu của anh Ly Thó M, giao cháu Ly Tra Sợ cho anh Ly Thó M nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ly Thó M không yêu cầu chị Phu Ta S cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản: Anh Ly Thó M không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, anh Ly Thó M phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81, 82, và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

*Tuyên xử:*

1. Xử cho anh Ly Thó M được ly hôn chị Phu Ta S.
2. Về con: Anh Ly Thó M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ly Tra S, sinh ngày 22/9/2012 cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Ly Thó M không yêu cầu chị Phu Ta S cấp dưỡng tiền nuôi con

chung. Chị Phu Ta S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Ly Thó M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0002084 ngày 18 tháng 10 năm 2021.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TA tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Bát Xát;
- Đương sự (2);
- THA DS;
- UBND xã Y Tý;
- Lưu TA,VP,HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Hoàng Duy Chiến**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Duy Chiến**



**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Duy Chiến**







